|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** | **BỘ CÂU HỎI TNKQ- HỌC KỲ I- LẦN 1**  **Năm học 2023 - 2024** |

**SINH HỌC 9 (Từ bài 1 đến bài 5)**

**I- Mục tiêu:**

**\* Mức biết:**

- Trình bày được về Menđen và Di truyền học

- Nhận biết được đặc điểm lai một cặp tính trạng, lai hai cặp tính trạng.

**\* Mức hiểu:**

- Phân tích được sơ đồ lai trong phép lai một cặp tính trạng, hai cặp tính trạng.

- Hiểu được ý nghĩa của QL phân li, QL phân li độc lập

**\* Mức vận dụng:**

- Dựa vào kiến thức Lai một cặp tính trạng, hai cặp tính trạng vận dụng giải quyết các BT thực tế.

**II Câu hỏi:**

**1. Mức biết**

**Câu 1**: **Tính trạng là**

A. những biểu hiện của kiểu gen thành kiểu hình

B. kiểu hình bên ngoài cơ thể sinh vật.

C. các đặc điểm bên trong cơ thể sinh vật.

D. những đặc điểm về hình thái, cấu tạo, sinh lý của một cơ thể.

**Câu 2**: **Dòng thuần là**

A. dòng mang tất cả các cặp gen đồng hợp.

B. dòng đồng hợp về kiểu gen và cùng biểu hiện 1 kiểu hình.

C. dòng mang các cặp gen đồng hợp trội.

D. dòng mang các cặp gen đồng hợp lặn.

D. những đặc điểm về hình thái, cấu tạo, sinh lý của một cơ thể.

**Câu 3**: **Theo Menđen, tính trạng được biểu hiện ở cơ thể lai F1 được gọi là**

A. tính trạng lặn B. tính trạng tương ứng.

C. tính trạng trung gian. D. tính trạng trội

**Câu 4**: **Tính trạng tương phản là**

A. các tính trạng cùng một loại nhưng biểu hiện trái ngược nhau.

B. những tính trạng số lượng và chất lượng.

C. tính trạng do một cặp alen quy định.

D. các tính trạng khác biệt nhau.

**Câu 5**: **Đặc điểm nào của cây Đậu Hà Lan tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu các quy luật di truyền của Men đen?**

A. Có hoa lưỡng tính, tự thụ phấn nghiêm ngặt.

B. Sinh sản nhanh và phát triển mạnh.

C. Có hoa lưỡng tính, tự thụ phấn không nghiêm ngặt.

D. Có hoa đơn tính, giao phấn nghiêm ngặt.

**Câu 6: Điều nào không phải là chức năng của NST ?**

A. Bảo đảm sự phân chia đều vật chất di truyền cho các tế bào con nhờ sự phân chia đểu của các NST trong phân bào.

B. Lưu giữ, bảo quản và truyền đạt thông tin di truyền.

C. Tạo cho ADN tự nhân đôi.

D. Điều hoà mức độ hoạt động của gen thông qua sự cuộn xoắn của NST.

**Câu 7: Trong quá trình nguyên phân, có thể quan sát rõ nhất hình thái NST ở vào**

A. kì trung gian B. kì đầu C. kì giữa D. kì sau

**Câu 8: Thành phần hoá học của NST bao gồm**

A. phân tử Prôtêin B. phân tử ADN

C. prôtêin và phân tử ADN D. axit và bazơ

**Câu 9: Một khả năng của NST đóng vai trò rất quan trọng trong sự di truyền là**

A. biến đổi hình dạng B. tự nhân đôi

C. trao đổi chất D. co, duỗi trong phân bào

**Câu 10: Đặc điểm của NST trong các tế bào sinh dưỡng là**

   A. luôn tồn tại thành từng chiếc riêng rẽ B. luôn tồn tại thành từng cặp tương đồng

   C. luôn co ngắn lại D. luôn luôn duỗi ra

**Câu 11: Cặp NST tương đồng là**

   A. hai NST giống hệt nhau về hình thái và kích thước, có nguồn gốc khác nhau.

B. hai NST giống nhau về hình thái, kích thước, có cùng 1 nguồn gốc từ bố hoặc mẹ.

   C. hai crômatit giống hệt nhau, dính nhau ở tâm động.

D. hai crômatit có nguồn gốc khác nhau.

**Câu 12: Trong chu kì tế bào, sự tự nhân đôi của NST diễn ra ở kì nào?**

   A. Kì trung gian B. Kì đầu C. Kì giữa D. Kì sau

**Câu 13: Ở kì giữa của quá trình nguyên phân, các NST kép xếp thành mấy hàng trên mặt phẳng xích đạo?**

   A. 1 hàng B. 2 hàng C. 3 hàng D. 4 hàng

**Câu 14: Trạng thái của NST ở kì sau của quá trình nguyên phân như thế nào?**

   A. NST kép tách nhau ở tâm động thành NST đơn và phân li về 2 cực tế bào.

B. NST kép phân li độc lập về 2 cực tế bào.

C. NST kép dãn xoắn ở dạng sợi mảnh

D. NST đơn phân li độc lập về 2 cực tế bào.

**Câu 15: Kết thúc quá trình nguyên phân, số NST có trong mỗi tế bào con là**

   A. lưỡng bội ở trạng thái đơn B. lưỡng bội ở trạng thái kép

   C. đơn bội ở trạng thái đơn D. đơn bội ở trạng thái kép

**2. Mức hiểu**

**Câu 16**: **Menđen chọn các cặp tính trạng tương phản khi thực hiện phép lai vì**

A. thuận tiện cho việc lai các cặp bố mẹ với nhau.

B. thuận tiện cho việc theo dõi sự di truyền của từng cặp tính trạng qua các thế hệ.

C. thuận tiện cho việc sử dụng toán thống kê để phân tích số liệu thu được.

D. thuận tiện cho việc chọn các dòng thuần chủng.

**Câu 17**: **Theo Menđen, yếu tố được di truyền nguyên vẹn từ bố mẹ sang con là gì?**

A. Alen B. Kiểu gen. C. Tính trạng. D. Nhân tố di truyền

**Câu 18: Thế hệ F1 trong thí nghiệm lai một cặp tính trạng của Men Đen có đặc trưng là**

A. thuần chủng. C. đồng tính về tính trạng trội.

B. phân tính D. đồng tính về tính trạng lặn

**Câu 19: Thế hệ F2 trong lai một cặp tính trạng của Men Đen có đặc trưng là gì?**

A. Đều đồng tính. B. Phân tính kiểu hình 1: 1

C. Phân tính kiểu hình 3: 1 D. Tỉ lệ kiểu gen là: 1Aa: 1aa

**Câu 20: Tính trạng đến F2 mới biểu hiện trong thí nghiệm lai một cặp tính trạng của Men đen gọi là**

A. tính trạng trội. B. tính trạng lặn.

C. tính trạng trung gian. D. tính trạng tương ứng

**Câu 21: Khi P khác nhau về hai cặp tính trạng thuần chủng, tương phản thì tỉ lệ phân tính đặc trưng ở F2 trong thí nghiệm lai hai cặp tính trạng của Men Đen là bao nhiêu?**

A. 9: 3: 3:1 B. 1: 1:1: 1

C. 3: 3: 1: 1 D. 3: 6: 3: 1: 2: 1

**Câu 22: Trong phép lai hai cặp tính trạng phản ánh quy luật phân ly độc lập của Men Đen, số loại giao tử F1 là bao nhiêu?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2 | B. 4 | C. 8 | D. 16 |

**Câu 23: Trong phép lai hai cặp tính trạng phản ánh quy luật phân ly độc lập của Men Đen, số kiểu tổ hợp hợp tử của F2 là bao nhiêu?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 4 | B. 8 | C. 32 | D. 16 |

**Câu 24 : Trong thí nghiệm lai 1 cặp tính trạng của Men Đen có thể giải thích hiện tượng phân tính ở F2 như thế nào?**

1. F1 có kiểu gen Aa.

2. F1 cho hai loại giao tử A và a với tỉ lệ tương đương và các loại giao tử tổ hợp ngẫu nhiên trong quá trình thụ tinh.

3. Gen A trội hoàn toàn so với a.

Đáp án đúng là:

1 và 2 B. 2 và 3 C. 1 và 3 D. Cả 1,2 và 3

**Câu 25: Phép lai nào dưới đây ở đậu Hà Lan có thể sử dụng kết quả như phép lai phân tích?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. AA x AA 2. AA x Aa 3. AA x aa | | 1. Aa x Aa 2. Aa x aa   **6.** aa x aa | |
| **Đáp án đúng là:**  A. 1và 3 | B. 3 và 6 | C. 3 và 5 | D. 4 và 5 |

**3. Mức vận dụng**

**Câu 26: Ở cà chua thân cao là trội hoàn toàn so với thân lùn. Cho lai cà chua thân cao (Dd) với cà chua thân lùn. Tỉ lệ kiểu gen ở F2 là bao nhiêu?**

A. 1DD: 1dd B. 1DD: 2Dd: 1dd

C. 3Dd: 1dd D. 1Dd : 1dd

**Câu 27: Ở cà chua, quả đỏ trội là hoàn toàn so với quả vàng. Tỉ lệ kiểu hình của F1 trong phép lai quả đỏ dị hợp tử với quả vàng là bao nhiêu?**

A. 50% quả đỏ:50% quả vàng B. 75% quả đỏ:25% quả vàng

C. 25% quả đỏ:25% quả vàng D. 100 % quả đỏ

**Câu 28: Ở người, mắt đen do gen D quy định là trội hoàn toàn so với mắt nâu do gen d quy định. Một phụ nữ mắt nâu muốn chắc chắn(100%) sinh ra những đứa con mắt đen thì phải lấy chồng có kiểu hình và kiểu gen như thế nào?**

A. Mắt đen (DD) B. Mắt đen(Dd)

C. Mắt nâu (dd) D. Mắt đen( DD và Dd)

**Câu 29: Hình thức sinh sản tạo ra nhiều biến dị tổ hợp ở sinh vật là**

A. sinh sản vô tính B. sinh sản hữu tính

C. sinh sản sinh d­ưỡng D. sinh sản nảy chồi

**Câu 30: Khi giao phấn giữa cây có quả tròn, chín sớm với cây có quả dài, chín muộn. Kiểu hình nào ở con lai d­ưới đây được xem là biến dị tổ hợp?**

1. Quả tròn, chín sớm 2. Quả dài, chín muộn

3. Quả tròn, chín muộn 4. Quả dài, chín sớm

Đáp án đúng là:

1. 1 và 2 B. 2 và 3 C. 3 và 4 D. 1 và 4

*Việt Hưng ngày 25 tháng 10 năm 2023*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Nhóm trưởng CM** | **Người ra câu hỏi TNKQ**  **Quách Thị Việt Anh** |